**Quản lý A cập nhật giá món X (chưa commit) thì quản lý B cũng cập nhật giá món X.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Cập nhật giá món ăn. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn cập nhật lại giá của một món ăn. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn một món ăn rồi cập nhật giá. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý sẽ vào quản lý món ăn, rồi thực hiện cập nhật giá của một món ăn. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Số lượng của món ăn được cập nhật thành công. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý món ăn. 3. Quản lý nhấn chọn vào món ăn. 4. Quản lý nhập giá cần cập nhật vào ở khung bên cạnh của món ăn rồi xác nhận. | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị dashboard quản lý món ăn. 3. Hệ thống hiển thị thông tin món ăn (cho phép thay đổi) trong khung CRUD. 4. Hệ thống kiểm tra rồi cập nhật vào database và hiển thị lại giá. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  4.1. Nếu giá tiền không hợp lệ thì hệ thống sẽ báo lỗi và không cập nhật.  4.2. Nếu quản lý không xác nhận thì ảnh mới sẽ không được cập nhật. | |

1. **Người quản lý A cập nhật tình trạng của đơn hàng D (chưa commit) thì người quản lý B cũng cập nhật tình trạng của đơn hàng D.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Cập nhật tình trạng đơn hàng. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn cập nhật tình trạng của đơn hàng. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn chức năng cập nhật đơn hàng trong quản lý đơn hàng. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý muốn cập nhật tình trạng hiện tại đơn hàng. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Tình trạng đơn hàng được cập nhật thành công. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý đơn hàng. 3. Quản lý chọn một đơn hàng để xem. 4. Quản lý chọn cập nhật. 5. Quản lý chọn tình trạng. 6. Xác nhận. | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng. 3. Hiển thị tình trạng của đơn hàng. 4. Hiển trị giao diện cập nhật, hiển thị các danh sách tình trạng. 5. Chờ. 6. Cập nhật tình trạng cho đơn hàng và lưu vào database. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập. | |